

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62 /2023/HS-ST**

Ngày: **08/11/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 26/10/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 9B, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Trần Đức B1 sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Vũ Thị C sinh năm 1955; Bố mẹ hiện cư trú tại phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không. Tiền sự: 02+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800667 ngày 08/4/2022 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800688 ngày 20/5/2022 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa thi hành.

Lịch xử bản thân: Bị can bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/5/2022. Chấp hành xong ngày 13/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn B, sinh năm 1998; trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Điền Văn T, sinh năm 1998; trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Trần Quốc Đ1 (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Ông Bùi Văn T1 và ông Trần Đức B1(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn Đ nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Sáng ngày 19/4/2023, Đ đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, Đ gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó Đ mang về nhà chia thành 05 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, Đ sử dụng hết 03 gói còn 02 gói cất giấu để ai hỏi mua thì bán. Từ ngày 19 đến ngày 24/4/2023, Đ đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Văn B sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 19/4/2023, khi Đ đang ở nhà thì Vũ Văn B sử dụng Đ thoại có số sim “0812146086” gọi Đ đến số Đ thoại “0979637376” của Đ hỏi mua 250.000 đồng ma túy loại Heroine, Đ đồng ý và hẹn B đến đường trục liên xã thuộc xóm 2, xã K, huyện K. Tại đây Đ nhận 250.000 đồng và đưa cho B 01 gói ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy B đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2023, cũng bằng hình thức gọi Đ như trên, B hỏi mua 250.000 đồng ma túy nên Đ đồng ý, hai bên hẹn nhau ra khu vực đường trục liên xã thuộc xóm 2, xã K. Tại đây, B đưa 250.000 đồng và nhận từ Đ 01 gói ma túy loại Heroine. Sau đó B mang gói Heroine đi sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2023, B gọi Đ hỏi mua 250.000 đồng ma túy nên Đ đồng ý, hai bên hẹn nhau tại địa điểm hai lần bán ma túy trước. Lúc này Đ đang ở nhà Trần Quốc Đ1 sinh năm 1969 trú tại xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, do không còn ma túy nên Đ hỏi mua chịu Đ1 200.000 đồng Heroine. Đ1 lấy gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng, dùng dao lam (loại dao cạo râu) cắt một phần ma túy rồi gói lại bằng giấy trắng đưa cho Đ, Đ lấy tờ giấy ăn màu trắng gói lại rồi cầm đến điểm hẹn gặp B. Khi hai bên chưa kịp giao dịch thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ Đ đã khai nhận số ma túy là mua của Trần Quốc Đ1.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Trần Văn Đ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng, 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia; thu của B 02 Đ thoại di động nhãn hiệu ITEL nắp sim số “0812146086” và Samsung không nắp thẻ sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Đ ở phố T, thị trấn P, huyện K, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc Đ1 tại xóm 2, xã K, huyện K. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ trên mặt bàn nhựa kê ở phòng khách số vật chứng gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, 01 cân Đ tử (loại cân tiểu ly), 02 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia, 04 mảnh giấy màu trắng và 01 lưỡi dao lam.

Vật chứng không thu giữ được: Số tiền bán ma túy cho Vũ Văn B ngày 19, 23/4/2023, Đ đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Đ được gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng, tiếp đến là giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2309 gam (ký hiệu M1). 01 gói nhỏ thu giữ của Trần Quốc Đ1 được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2287 gam (ký hiệu M2).

Tại kết luận giám định số 345, 346/KL-KTHS-MT cùng ngày 28/4/2023 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2309, M2 có khối lượng 0,2287 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Xử lý vật chứng: 02 Đ thoại di động nhãn hiệu Itel nắp sim số “0812146086” và Samsung không nắp thẻ sim qua điều tra là tài sản của anh Điền Văn T sinh năm 1974 trú tại xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, anh T không biết B sử dụng Đ thoại để liên lạc mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trọng.

Chuyển vào kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 345 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của Trần Văn Đ và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 02 mảnh giấy màu trắng để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 346 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu, 01 cân Đ tử (loại cân tiểu ly), 02 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia, 04 mảnh giấy màu trắng và 01 lưỡi dao lam thu giữ khi khám xét nhà Trần Quốc Đ1 được xử lý tại Bản án số 48/2023/HSST, ngày 12/9/2023 của TAND huyện K.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 03/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 345 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 02 mảnh giấy màu trắng.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của Trần Văn Đ.

+ Truy thu từ bị cáo số tiền 500.000đ sung ngân sách.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Để có tiền phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Trong các ngày 19/04 và 23/04/2023 bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Vũ Văn B và lúc 13 giờ ngày 24/04/2023 tại khu vực đường trục liên xã thuộc xóm 2, xã K bị cáo chuẩn bị tiếp tục bán cho B 01 gói ma túy nữa thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện K lập hồi 13h giờ 30 phút tại trụ sở công an xã K; lời khai của người liên quan và lời khai của người làm chứng; Vật chứng thu được là 0,2309 gam ma túy

Căn cứ vào các chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên và kết luận giám định số 345/KL-KTHS-MT ngày 28/04/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2309 gam, đều là ma túy loại Heroine*”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 19 và 23/04/2023 và tại trục đường liên xã thuộc xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình Trần Văn Đ có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Vũ Văn B giá 250.000 đồng một gói và cũng tại khu vực trên vào hồi 13 giờ ngày 24/4/2023 Đ có hành vi cất giấu trong người trái phép 0,2309 gam heroine mục đích để bán cho B nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Căn cứ hành vi của bị cáo Trần Văn Đ viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ phạm tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết khi bị phát hiện hành vi bán hê ro in cho B hồi 13h giờ ngày 24/04/2023, bị cáo đã cung cấp thông tin hữu ích giúp cơ quan công an điều tra xử lý với đối với hành vi bán hê ro in của Triệu Quốc Đ1 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[3] Đối với Vũ Văn B là những người mua ma túy của bị cáo hai lần, số Heroine B đã sử dụng hết không thể xác định khối lượng; khi Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo ma túy bán cho B lần thứ ba vào ngày 24/04/2023 thì B chưa nhận được gói Heroine mà bị cáo định giao nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B về hành vi tàng trữ ma túy; Cơ quan công an giao cho địa phương quản lý có biện pháp giáo dục với B là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Đ tại khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố Trì Chính, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này nếu gặp lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với Trần Quốc Đ1 người bán hê rô in cho bị cáo ngày 24/04/2023 đã được xử lý tại Bản án số 48/2023/HSST, ngày 12/9/2023 của TAND huyện K nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 Đ thoại di động nhãn hiệu ITEL nắp sim số “0812146086” và Samsung không nắp thẻ sim qua điều tra là tài sản của anh Điền Văn T, anh T không biết B sử dụng Đ thoại để liên lạc mua ma túy. Cơ quan Cảnh

sát điều tra đã trả lại cho anh T; việc trả lại các vật chứng này là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của Trần Văn Đ là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 345 bên trong có 0,1565 gam hê rô in còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng. Đây là vật chứng cần lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 346 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu, 01 cân Đ tử (loại cân tiểu ly), 02 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia, 04 mảnh giấy màu trắng và 01 lưỡi dao lam thu giữ khi khám xét nhà Trần Quốc Đ1 được xử lý tại Bản án số 48/2023/HSST, ngày 12/9/2023 của TAND huyện K; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo bán Heroine cho B đã tiêu xài hết; số tiền đó do phạm tội mà có cần truy thu từ bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/04/2023.
3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:
 - Truy thu từ bị cáo Đ số tiền 500.000đ sung ngân sách nhà nước.
 - Tịch thu 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Nokia sung ngân sách nhà nước.
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trên có ghi “số 345/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định” bên trong số Heroine còn lại sau giám

định là 0,1656 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi giám và vỏ bao gói ban đầu khi thu giữ.

Chi tiết vật chứng như B bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 11/10/2023.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh